

**GIẤY PHÉP
THẨM DÒ KHOÁNG SẢN**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá 6,6ha để phục vụ thi công Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

Xét Đơn đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản của Công ty cổ phần Xây dựng 47 ngày 27/3/2019 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 344/TTr-STNMT ngày 06/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Xây Dựng 47 được phép thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Long Hòa, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định;

- Diện tích khu vực thăm dò là 3,44 ha được giới hạn bởi các điểm góc được xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

Thời hạn thăm dò: 24 tháng kể từ ngày ký.

Khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thăm định đề án thăm dò khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định thẩm định và thông qua.

Chi phí thăm dò: 1.360.000.000 đồng, bằng nguồn vốn của Công ty cổ phần Xây dựng 47 (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

Điều 2. Công ty cổ phần Xây dựng 47 có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên môi trường. Thực hiện thăm dò đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo phương pháp và khối lượng của Đề án đã được UBND tỉnh Bình Định chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, an toàn vật liệu nổ (trường hợp thăm dò khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ); thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định ủy quyền;

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đá làm vật liệu xây dựng thông thường cho mục đích sử dụng Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản theo Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Bình Định; nộp báo cáo vào Lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty cổ phần Xây dựng 47 chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa. //

Nơi nhận:

- Công ty CP Xây dựng 47;
- Cục KS HĐ KS miền trung;
- Các Sở TNMT, XD, CT;
- UBND huyện An Lão;
- UBND xã An Hòa;
- Lưu VT, K4. *Phu*

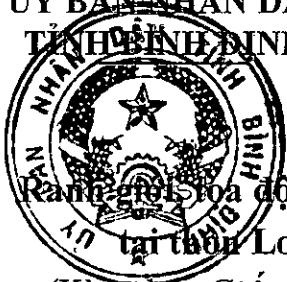
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu
Trần Châu



PHỤ LỤC SỐ 1

Ranh giới tọa độ khu vực thăm dò đá làm vật liệu xây dựng thông thường
tại thôn Long Hòa, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ~~29~~ /GP-UBND ngày 13 tháng
5 năm 2019 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng 47)

- Diện tích khu vực thăm dò là 3,44ha được giới hạn bởi các điểm góc có
hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3° như sau:

TT	Số hiệu điểm	Hệ VN2000 – Kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°	
		X (m)	Y (m)
1	1	1.612.846,41	571.497,18
2	2	1.612.773,78	571.531,21
3	3	1.612.660,40	571.499,97
4	4	1.612.576,91	571.478,34
5	5	1.612.575,00	571.392,00
6	6	1.612.611,00	571.322,00
7	7	1.612.704,79	571.365,37
8	8	1.612.806,04	571.415,64





PHỤ LỤC SỐ 3

BẢNG TỔNG HỢP CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 29 /GP-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng 47)

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Tổng khối lượng Đề án
I	Lập đề án	ĐA	1
II	Tổ chức thi công		
II.1	Công tác trắc địa		
1	Tìm điểm mốc Nhà nước	điểm	2
2	Lập lưới giải tích 2	điểm	2
3	Đo đường sườn kinh vĩ	km	1
3	Đo công trình chủ yếu ra thực địa	điểm	8
4	Đo công trình chủ yếu vào bản đồ	điểm	10
5	Đo vẽ bản đồ ĐH tỉ lệ 1/1.000 h=1m	ha	0,0344
6	Định tuyến tìm kiếm thăm dò	km	0,5
II.2	Công tác địa chất, ĐCTV-ĐCCT		
1	Đánh giá khoáng sản tỷ lệ 1/1.000	ha	0,0344
II.3	Công trình thăm dò		
1	Khoan máy	m	237,6
II.4	Lấy và phân tích mẫu		
1	Mẫu lát mỏng	mẫu	5
2	Mẫu cơ lý đất	mẫu	3
3	Mẫu cơ lý đá	mẫu	10
4	Mẫu quang phổ plasma 36 nguyên tố	mẫu	2
5	Mẫu hóa silicat	mẫu	2
6	Mẫu giã đãi	mẫu	2
7	Mẫu hoạt độ phóng xạ	mẫu	2
8	Mẫu kỹ thuật đá dăm	mẫu	2
9	Mẫu sản xuất thử (để thí nghiệm cấp phối bê tông đầm lăn hiện trường, khoảng 0,12ha)	mẫu	1 ($\approx 400 m^3$ đá)
10	Mẫu nước	mẫu	2
III	Lập báo cáo kết quả	BC	1